

Phụ lục số III
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

TỔNG CÔNG TY THÉP VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BIÊN HÒA
(VICASA)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 03 /BC-HĐQT-VCS

Biên Hòa, ngày 22 tháng 01 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2014

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BIÊN HÒA (VICASA)**
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: 061.3836148; Fax: 061.3836505;
- Email: vicasasteel@vicasasteel.com
- Vốn điều lệ: **151.873.220.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **VCA**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Năm 2014):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Văn Cam	Chủ tịch HĐQT	05	100	
2	Ông Nguyễn Xuân Tiến	Ủy viên HĐQT-Tổng Giám đốc	04	80	Bầu BS vào UV HĐQT ngày 08/04/2014
3	Ông Nguyễn Bảo Giang	Ủy viên HĐQT	05	100	
4	Ông Nguyễn Văn Lộc	Ủy viên HĐQT	05	100	
5	Ông Lê Đức Thọ	Ủy viên HĐQT	05	100	
6	Ông Lê Văn Tuấn	Ủy viên HĐQT	0	0	- Vắng 1 buổi, lý do Cha ruột mất. -Đơn từ nhiệm ngày 26/03/2014

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động, các công việc điều hành quản lý của Ban Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra các vấn đề chủ yếu sau:

- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội đồng quản trị đề ra. Đặc biệt thường xuyên xem xét đánh giá việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, chính sách đầu tư và các chỉ tiêu về kinh tế để có những biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Tổng Giám đốc, đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực định hướng phát triển Công ty.
- Việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ, quy chế quản lý tài chính và các quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Năm 2014):

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung																																																	
01	132/VCS-HĐQT	08/04/2014	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 và thống nhất kế hoạch SXKD năm 2014 như sau:</p> <p>* Kết quả sản xuất năm 2013:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Đvt</th> <th>Kế hoạch</th> <th>Thực hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Luyện thép</td> <td>tấn</td> <td>130.000</td> <td>147.131</td> </tr> <tr> <td>Cán thép</td> <td>tấn</td> <td>130.000</td> <td>111.778</td> </tr> <tr> <td>Oxy thổi lò</td> <td>m3</td> <td>3.000.000</td> <td>2.790.938</td> </tr> <tr> <td>Oxy chai</td> <td>Chai</td> <td>300.000</td> <td>242.698</td> </tr> </tbody> </table> <p>* Kết quả kinh doanh năm 2013:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>Đvt</th> <th>Kế hoạch</th> <th>Thực hiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tiêu thụ thép TP</td> <td>tấn</td> <td>130.000</td> <td>112.632</td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ phôi thép</td> <td>tấn</td> <td>-</td> <td>29.231</td> </tr> <tr> <td>Doanh thu</td> <td>tỷđ</td> <td>2.052,800</td> <td>1.835,996</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>tỷđ</td> <td>30</td> <td>0,588</td> </tr> </tbody> </table> <p>* Kế hoạch sản xuất và tiêu thụ năm 2014:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>ĐVT</th> <th>KH năm 2014</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Phôi thép</td> <td>Tấn</td> <td>130.000</td> </tr> <tr> <td>Thép cán</td> <td>Tấn</td> <td>130.000</td> </tr> </tbody> </table>	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Luyện thép	tấn	130.000	147.131	Cán thép	tấn	130.000	111.778	Oxy thổi lò	m3	3.000.000	2.790.938	Oxy chai	Chai	300.000	242.698	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện	Tiêu thụ thép TP	tấn	130.000	112.632	Tiêu thụ phôi thép	tấn	-	29.231	Doanh thu	tỷđ	2.052,800	1.835,996	Lợi nhuận trước thuế	tỷđ	30	0,588	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2014	Phôi thép	Tấn	130.000	Thép cán	Tấn	130.000
Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện																																																	
Luyện thép	tấn	130.000	147.131																																																	
Cán thép	tấn	130.000	111.778																																																	
Oxy thổi lò	m3	3.000.000	2.790.938																																																	
Oxy chai	Chai	300.000	242.698																																																	
Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch	Thực hiện																																																	
Tiêu thụ thép TP	tấn	130.000	112.632																																																	
Tiêu thụ phôi thép	tấn	-	29.231																																																	
Doanh thu	tỷđ	2.052,800	1.835,996																																																	
Lợi nhuận trước thuế	tỷđ	30	0,588																																																	
Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2014																																																		
Phôi thép	Tấn	130.000																																																		
Thép cán	Tấn	130.000																																																		



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	------------------------------	------	----------

Tiêu thụ thép cán	Tấn	130.000
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	12.000
Cổ tức	%	4.7

2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013.

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán.

4. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động của công ty năm 2013.

5. Thông qua tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2013 như sau:

Stt	Chi tiêu	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận năm 2012 chuyển qua	-
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2013	399.554.520
3	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-
4	Trích lập quỹ dự phòng tài chính 3% lợi nhuận	11.987.000
5	Trích lập quỹ khen thưởng	-
6	Trích lập quỹ phúc lợi	-
7	Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	-
8	Chia cổ tức % vốn điều lệ	-
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2014	387.567.520

6. Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014 như sau:

Stt	Chi tiêu	Số tiền (VND)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2014	12.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2014	9.000.000.000
3	Lợi nhuận năm 2013 chuyển sang	387.567.520
4	Cổ tức 4,7% vốn điều lệ	7.138.041.340
5	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 10% lợi nhuận	938.757.000
6	Trích lập quỹ dự phòng tài chính 3% lợi nhuận	281.627.000
7	Trích lập quỹ phúc lợi 4% lợi nhuận	375.503.000
8	Trích lập quỹ khen thưởng 1% lợi nhuận	93.876.000
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2015	559.763.180

3176
GT
PHÂN
TIỀN
CAS
3A-3

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	------------------------------	------	----------

7. Thông qua tờ trình về mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT như sau:

- Thù lao của HĐQT:
 - + Chủ tịch HĐQT 5.000.000 đ/người/th
 - + Thành viên HĐQT 4.000.000 đ/người/th
- Thù lao Ban kiểm soát:
 - + Trưởng BKS 4.000.000 đ/người/th
 - + TV BKS, thư ký HĐQT 2.500.000 đ/người/th

8. Thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán năm 2014.

9. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Lê Văn Tuấn và bầu bổ sung ông Nguyễn Xuân Tiến là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013-2018.

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD Quý 1/2014 và thống nhất kế hoạch SXKD Quý 2/2014 như sau:

Chi tiêu	ĐVT	Q.2/2014	T.04/2014	T.05/2014	T.06/2014
Luyện thép	Tấn	42.000	14.000	14.000	14.000
Cán thép	Tấn	36.000	12.000	12.000	12.000
Tiêu thụ	Tấn	35.000	11.000	12.000	12.000
Oxy thổi lò	M3	960.000	320.000	320.000	320.000

02 38/NQ-HĐQT-VCS 15/04/2014

1.1 Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong quý 2/2014. Tăng cường khâu tiêu thụ sản phẩm trong mùa khô, tranh thủ cơ hội tìm kiếm lợi nhuận trong quý 2/2014.

1.2 Tăng cường công tác quản lý thiết bị, thường xuyên bảo trì bảo dưỡng thiết bị theo kế hoạch, rà soát và chuẩn bị tốt các thiết bị dự phòng, nhằm tránh trường hợp hư hỏng đột xuất phải ngừng sản xuất.

1.3 Lãi suất cho vay đang có chiều hướng giảm, cần tiếp cận các nguồn tài chính tốt để duy trì nguồn vốn vay với lãi suất thấp, nhằm giảm chi phí tài chính.

1.4 Giá nguyên vật liệu đầu vào tiếp tục không ổn định. Cần thường xuyên theo dõi biến động giá Phế liệu. Duy trì tồn kho ở mức thấp, đủ dùng.

1.5 Có lộ trình thực hiện lưu thông hàng hóa theo QCVN07:2011. Chú ý các quy cách sản phẩm không quy



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>chuẩn về tồn kho trước 01/06/2014.</p> <p>1.6 Tuyển dụng và sắp xếp lại lao động đáp ứng nhu cầu sản xuất</p> <p>1.7 Tối ưu hóa công tác điều độ sản xuất, phát huy hiệu quả lò gia nhiệt, tiết kiệm tiêu hao năng lượng và kim loại, tiếp tục hạ giá thành sản phẩm.</p> <p>2. Hội đồng quản trị nhất trí thông qua việc bổ nhiệm ông Lê Văn Cam tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị công ty nhiệm kỳ 2013 - 2018 và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc công ty đối với ông Nguyễn Xuân Tiên.</p>
03	32/NQ-HĐQT-VCS	15/04/2014	<p>Nghị quyết: Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Thép Biên Hoà (VICASA):</p> <p>1. HĐQT nhất trí bổ nhiệm ông Lê Văn Cam tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT công ty CP Thép Biên Hoà (VICASA) nhiệm kỳ 2013-2018.</p> <p>2. HĐQT nhất trí bổ nhiệm ông Nguyễn Xuân Tiên giữ chức vụ Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật công ty CP Thép Biên Hoà (VICASA) thay ông Lê Văn Cam.</p> <p><i>Thời gian có hiệu lực: Từ ngày 15/04/2014</i></p>
04	126/QĐ-HĐQT	15/04/2014	<p>Quyết định V/v: Bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật công ty CP Thép Biên Hoà (VICASA) với ông Nguyễn Xuân Tiên.</p> <p><i>Thời gian có hiệu lực: Từ ngày 15/04/2014</i></p>
05	44/NQ-HĐQT-VCS	30/06/2014	<p>Nghị quyết: Bổ nhiệm cán bộ và thông qua đơn từ nhiệm chức danh thành viên ban kiểm soát Công ty cổ phần Thép Biên Hoà (VICASA):</p> <p>1. HĐQT nhất trí với việc đề cử ông Nguyễn Văn Lộc làm uỷ viên HĐQT chuyên trách tại công ty CP Thép Biên Hoà (VICASA).</p> <p>2. HĐQT nhất trí với việc đề cử ông Nguyễn Phước Hải giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty CP Thép Biên Hoà (VICASA).</p> <p>3. HĐQT nhất trí với việc đề cử ông Vương Thanh Đường giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc công ty CP Thép Biên Hoà (VICASA).</p> <p><i>Thời gian có hiệu lực: Từ ngày 01/07/2014.</i></p>
06	45/QĐ-HĐQT-VCS	01/07/2014	<p>Quyết định: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty CP Thép Biên Hoà (VICASA) đối với ông Vương Thanh Đường. <i>Thời gian có hiệu lực: Từ ngày 01/07/2014.</i></p>



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung																														
07	46/QĐ-HĐQT-VCS	01/07/2014	Quyết định: Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty CP Thép Biên Hoà (VICASA) đối với ông Nguyễn Phước Hải. Thời gian có hiệu lực: Từ ngày 01/07/2014.																														
08	48/NQ-HĐQT	23/07/2014	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD Quý 2/2014 và thống nhất kế hoạch SXKD Quý 3/2014 như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>ĐVT</th> <th>Kế hoạch N.2014</th> <th>Thực hiện 6T/2014</th> <th>% thực hiện/KH</th> <th>Kế hoạch Q3/2014</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Luyện thép</td> <td>Tấn</td> <td>130.000</td> <td>77.777</td> <td>59,83</td> <td>33.000</td> </tr> <tr> <td>Cá thép</td> <td>Tấn</td> <td>130.000</td> <td>51.532</td> <td>39,64</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ</td> <td>Tấn</td> <td>130.000</td> <td>54.222</td> <td>41,71</td> <td>30.000</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>Trđ</td> <td>12.000</td> <td>1.037</td> <td>8,64</td> <td>-</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý 3/2014, Ban Tổng Giám đốc cần triển khai một số điểm sau:</p> <p>2.1 Tập trung các biện pháp giữ vững thị phần tiêu thụ nhất là trong giai đoạn Tổng Công ty đang thực hiện cơ cấu lại các chi nhánh, hệ thống tiêu thụ. Triển khai các chính sách giữ vững thị trường tiêu thụ thép V kết hợp mở rộng việc tự tiêu thụ sản phẩm. Có kế hoạch cụ thể để xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa riêng cho công ty. Hoàn thiện bộ máy quản lý nội bộ để tiếp cận thị trường, từng bước chủ động nắm bắt thị trường tiêu thụ, nhà phân phối.</p> <p>2.2 Lãi suất cho vay đã có chiều hướng giảm và giữ ở mức ổn định với mức lãi suất từ 6.8 - 7%/năm, tiếp tục tiếp cận các nguồn tài chính tốt để duy trì nguồn vốn vay với lãi suất thấp, nhằm giảm chi phí tài chính. Duy trì hợp đồng hạn mức tín dụng tại các Ngân hàng cho năm tài chính 2014-2015.</p> <p>2.3 Chú ý công tác thu mua và chế biến liệu trong mùa mưa. Quản lý chặt chẽ các tiêu hao trong sản xuất, nhất là sản xuất luyện thép. Tiếp tục tìm kiếm các giải pháp giảm chi phí sản xuất luyện. Tổ chức sản xuất hợp lý để tăng tỷ lệ phiêu qua lò gia nhiệt. Giảm lượng tồn phiêu nguội.</p> <p>2.4 Có phương án và kế hoạch chủ động nguyên vật liệu đầu vào và phụ tùng dự phòng cho sản xuất. Ưu tiên dùng hàng Việt Nam, tìm kiếm các thị trường cung cấp ngoại khác (nếu cần).</p> <p>2.5 Tiếp tục sắp xếp lao động. Quan tâm đến lực lượng lao động có chuyên môn cao, tay nghề giỏi. Quy hoạch lực lượng lao động chuyên môn tại các xưởng đáp ứng yêu cầu phát triển trong tương lai.</p> <p>2.6 Dự báo thị trường trong Quý 3/2014 vẫn chưa thuận lợi, không có yếu tố đột biến. Cần thận trọng trong việc thu</p>	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch N.2014	Thực hiện 6T/2014	% thực hiện/KH	Kế hoạch Q3/2014	Luyện thép	Tấn	130.000	77.777	59,83	33.000	Cá thép	Tấn	130.000	51.532	39,64	30.000	Tiêu thụ	Tấn	130.000	54.222	41,71	30.000	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	12.000	1.037	8,64	-
Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch N.2014	Thực hiện 6T/2014	% thực hiện/KH	Kế hoạch Q3/2014																												
Luyện thép	Tấn	130.000	77.777	59,83	33.000																												
Cá thép	Tấn	130.000	51.532	39,64	30.000																												
Tiêu thụ	Tấn	130.000	54.222	41,71	30.000																												
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	12.000	1.037	8,64	-																												

30961
CÔNG
CỐ PT
LIÊN HI
(VIC
C.N.HỒ

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung																														
			mua nguyên vật liệu đầu vào, giảm tối đa lượng tồn kho nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ công nợ khách hàng.																														
09	52/NQ-HĐQT	30/10/2014	<p>1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 9T/2014 và tổng nhất kế hoạch SXKD Quý 4/2014 như sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Chỉ tiêu</th> <th>ĐVT</th> <th>Kế hoạch N.2014</th> <th>Thực hiện 9T/2014</th> <th>% thực hiện/KH</th> <th>Kế hoạch Q4/2014</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Luyện thép</td> <td>Tấn</td> <td>130.000</td> <td>109.304</td> <td>84%</td> <td>33.000</td> </tr> <tr> <td>Cá thép</td> <td>Tấn</td> <td>130.000</td> <td>78.008</td> <td>60%</td> <td>25.000</td> </tr> <tr> <td>Tiêu thụ</td> <td>Tấn</td> <td>130.000</td> <td>78.945</td> <td>61%</td> <td>25.000</td> </tr> <tr> <td>Lợi nhuận trước thuế</td> <td>Trđ</td> <td>12.000</td> <td>951,7</td> <td>8%</td> <td>-</td> </tr> </tbody> </table> <p>2. Thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý 4/2014, Ban Tổng Giám đốc cần triển khai một số điểm sau:</p> <p>2.1 Tập trung thực hiện các biện pháp giữ vững thị phần tiêu thụ. Phối hợp cùng Thép Miền nam triển khai các chính sách giữ vững thị trường tiêu thụ thép /V/ đồng thời kết hợp mở rộng việc tự tiêu thụ sản phẩm thương hiệu Vicasa theo lộ trình để xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa riêng cho công ty. Hoàn thiện bộ máy quản lý nội bộ để tiếp cận thị trường.</p> <p>2.2 Lãi suất cho vay tiếp tục sẽ điều chỉnh giảm nên cần tiếp cận với các nguồn vay với lãi suất thấp, giảm chi phí tài chính.</p> <p>2.3 Quản lý, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ theo Quy chế Công ty.</p> <p>2.4 Tập trung chỉ đạo sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất, nhất là sản xuất luyện. Tổ chức sản xuất hợp lý để tăng tỷ lệ phôi qua lò gia nhiệt. Giảm lượng tồn phôi nguội.</p> <p>2.5 Kết quả năm 2014 phụ thuộc nhiều vào tình hình sản xuất kinh doanh của Quý 4, cùng với dự báo giá quặng, phế liệu những tháng cuối năm đang theo chiều hướng giảm, khó phục hồi ; do vậy cần thận trọng trong việc thu mua nguyên vật liệu đầu vào, giảm tối đa lượng tồn kho nguyên vật liệu, bán thành phẩm và thành phẩm, đặc biệt là sắt thép vụn.</p>	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch N.2014	Thực hiện 9T/2014	% thực hiện/KH	Kế hoạch Q4/2014	Luyện thép	Tấn	130.000	109.304	84%	33.000	Cá thép	Tấn	130.000	78.008	60%	25.000	Tiêu thụ	Tấn	130.000	78.945	61%	25.000	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	12.000	951,7	8%	-
Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch N.2014	Thực hiện 9T/2014	% thực hiện/KH	Kế hoạch Q4/2014																												
Luyện thép	Tấn	130.000	109.304	84%	33.000																												
Cá thép	Tấn	130.000	78.008	60%	25.000																												
Tiêu thụ	Tấn	130.000	78.945	61%	25.000																												
Lợi nhuận trước thuế	Trđ	12.000	951,7	8%	-																												

102
 TY
 AN
 NH
 ASA
 1-3-1

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2014):

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 được tổ chức vào ngày 08/04/2014, Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2018 đối với ông Nguyễn Xuân Tiến. Ngày 01/07/2014 HĐQT Công ty đã quyết định bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc đối với ông Nguyễn Phước Hải và ông Vương Thanh Đường. Do đó, danh sách người có liên quan của Công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán có những thay đổi trong năm 2014 như sau:

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Nguyễn Xuân Tiến		Thành viên hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	024188011	19/08/2003	TP.HCM	98/2 Ung Văn Khiêm - P.25 - Quận Bình Thạnh - TP.HCM	08/04/2014		Ông Nguyễn Xuân Tiến đã được ĐHĐCĐ bầu vào thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2013 - 2018.
2	Lê Văn Tuấn		Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc	022644595	23/03/2011	TP.HCM	79/45A Âu Cơ P.14 - Quận 11 - TP.HCM		08/04/2013	Ông Lê Văn Tuấn đã có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT ngày 26/03/2014.
3	Vương Thanh Đường		Thành viên Ban kiểm soát - Phó Tổng Giám đốc	271200817	18/01/2000	Đồng Nai	7, KP10. P.An Bình, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.	01/07/2014	30/06/2014	Ông Vương Thanh Đường: - Đơn xin từ nhiệm thành viên BKS ngày 30/06/2014. - QĐ bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2014

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
4	Nguyễn Phước Hải		Phó Tổng Giám đốc	021728763	29/07/2003	TP.HCM	67/41 Xô Nghệ Tĩnh, P.17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM	01/07/2014		Ông Nguyễn Phước Hải: <i>ĐD</i> bỏ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/07/2014

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2014):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc										
1	Lê Văn Cam		Chủ tịch HĐQT	023912496	10/05/2001	TP.HCM	58/11 Lê Văn Thọ P11, Gò Vấp, HCM	-	-	Đại diện vốn VNS
2	Nguyễn Xuân Tiến		Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	024188011	19/08/2003	TP.HCM	98/2 Ung Văn Khiêm, P.25, Q.Bình Thạnh, HCM	-	-	Đại diện vốn VNS
3	Lê Đức Thọ		Ủy viên HĐQT	025438371	25/01/2011	TP.HCM	247-249 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP. HCM	6.750	0,04%	Đại diện vốn VNS



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Trần Thị Thu			024667139	14/07/2007	TP.HCM	247-249 Trần Hưng Đạo Q1 TP.HCM	5.962	0,04%	Vợ
4	Nguyễn Văn Lộc		Ủy viên HĐQT	022077547	05/03/2004	TP.HCM	55 Nguyễn Thái Bình - P4 Q.Tân Bình TP.HCM	-	-	Đại diện vốn VNS
5	Nguyễn Bảo Giang		Ủy viên HĐQT	023036015	23/07/2010	TP.HCM	254A Lê Quang Định, P.14 Bình Thạnh TP.HCM	-	-	
6	Vương Thanh Đường		Phó Tổng Giám đốc	271200817	18/01/2000	Đồng Nai	KP10, P.An Bình, TP. Biên Hoà, Đồng Nai	2.587	0,02%	
7	Nguyễn Phước Hải		Phó Tổng Giám đốc	021728763	29/07/2003	TP.HCM	67/41 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Q.Bình Thạnh, HCM	-	-	
8	Lê Văn Tuấn		Phó Tổng Giám đốc	022644595	23/03/2011	TP.HCM	79/45A Âu Cơ P14, Q.11, TP. HCM	3.375	0,02%	
8.1	Lê Thị Hồng Hạnh			022731300	24/12/2008	TP.HCM	79/45A Âu Cơ P14 Q11, HCM	18.562	0,12%	Vợ
Ban kiểm soát										
9	Nguyễn Minh Huy		Trưởng Ban kiểm soát	021882507	17/10/2007	TP.HCM	142 đường 715 Tạ Quang Bửu, P4, Quận 8, TP. HCM	-	-	



Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
9.1	Nguyễn Minh Quang			020742857	05/10/1999	TP.HCM	287 đường Trần Hưng Đạo P10 Q5 L1, TP.HCM	4.500	0,0296	Ảnh
10	Hồ Duy Khải	057C006023	Thành viên BKS	311748731	29/07/1999	Tiền Giang	Đường 877, KP1, P.5, TX Gò Công, Tỉnh Tiền Giang	337	0,00%	
Kế toán trưởng										
11	Nguyễn Thanh Hùng		Kế toán trưởng	211923030	27/05/2010	Quảng Ngãi	Số 3+5 Lô C9, KP11, Tân Phong, Hoà, Đồng Nai	1.958	0,01%	
11.1	Mê Hồng Minh			271609778	19/01/2000	Đồng Nai	Số 3+5 Lô C9, KP11, Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai	9.134	0,06%	Vợ



2. Giao dịch cổ phiếu:

Trong kỳ không phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan với cổ đông nội bộ.

3. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): Không phát sinh trong kỳ.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác (Báo cáo năm 2014):

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCK Nhà nước;
- SGDCK Hà Nội;
- Lưu công văn

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ VĂN CAM